

Bản án số 47/2024/HS-ST
Ngày 27 tháng 9 năm 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH H**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tô Sỹ Thái-Chủ tịch hội đồng mục vụ giáo họ Trần Xá, thị trấn Trần Cao, huyện P, tỉnh H.

Ông Trần Văn Dũng-Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Minh Tân, huyện P, tỉnh H.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng là thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh H tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thảo-Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh H, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2024, đối với bị cáo:

Trương Đình C, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: thôn A, xã Đ, huyện G, tỉnh HD.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Đình K và bà Trương Thị L; vợ, con : Chưa.

Bị cáo có ông nội được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến chống mỹ hạng nhất.

Tiền án:

Ngày 18/12/2015, bị Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh HD xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong ngày 29/5/2016.

Ngày 15/12/2017, bị Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh HD, xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong ngày 13/02/2019.

Ngày 27/11/2019, bị Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh HD, xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong ngày 11/6/2020.

Ngày 19/11/2020, bị Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh HD, xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/5/2021.

Ngày 10/9/2021, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh HD, xử phạt 25 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/7/2023.

Tiền sự : Không.

Nhân thân:

Ngày 12/8/2015, bị Công an xã Đ, huyện G, tỉnh HD xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản.

Ngày 28/9/2015, bị Công an thành phố HD, tỉnh HD xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Đã chấp hành nộp phạt ngày 16/11/2015.

Ngày 08/02/2017, bị UBND huyện G, tỉnh HD xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Vận chuyển pháo nổ. Đã chấp hành nộp phạt ngày 14/3/2017.

Ngày 17/3/2017 bị Công an huyện G, tỉnh HD xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đã chấp hành nộp phạt ngày 17/3/2017.

Ngày 15/5/2017 bị Công an huyện G, tỉnh HD xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đã chấp hành nộp phạt ngày 17/3/2017.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/5/2024 đến ngày 26/5/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người tham gia tố tụng khác:

Người chứng kiến: Ông Vũ Văn T, sinh năm 1968-Vắng mặt.

Trú tại: thôn C, xã T, huyện P, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 20/5/2024, tổ công tác Công an huyện P, tỉnh H và Công an xã T, huyện P, tỉnh H tuần tra trên đường thuộc thôn Cát Dương, xã T, huyện P, tỉnh H, phát hiện một nam thanh niên đang đi bộ trên đường có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, nam thanh niên tự khai tên là Trương Đình C, sinh năm 1993, trú tại thôn A, xã Đ, huyện G, tỉnh HD. Quá trình kiểm tra, C tự nguyện giao nộp từ lòng bàn tay phải của C 01 gói giấy bạc có kích thước (1,5x 2)cm, bên trong chứa chất dạng cục và bột màu trắng; từ túi quần phía trước, bên phải C đang mặc 01 túi nilon kích thước (4x 6)cm, bên trong túi nilon chứa 01 gói giấy bạc có kích thước (3x 2)cm, bên trong chứa chất dạng cục và bột màu trắng. C khai chất trong 02 gói giấy bạc trên là ma túy, loại Heroin, C mang theo để sử dụng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong 01 gói giấy bạc có kích thước (1,5x 2)cm nêu trên trong phong bì thư dán kín, ký hiệu M1 và 01 túi nilon kích thước (4x 6)cm, bên trong túi nilon chứa 01 gói giấy bạc có kích thước (3x 2)cm nêu trên trong

phong bì thư dán kín, ký hiệu M2. Kiểm tra trên người C phát hiện 01 xi lanh đã qua sử dụng, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, ngoài ra không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài sản gì khác.

Quá trình điều tra, Trương Đình C khai: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 20/5/2024, C đi bộ từ nhà ở của C tại thôn An Thụ, xã Đồng Quang, huyện G, tỉnh HD ra đường để tìm mua ma túy về sử dụng, khi đang đi bộ thì C gặp một người đàn ông lạ mặt (C không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này) C xin đi nhờ xe người đàn ông này đến khu vực huyện Phù Cừ (C không biết thuộc thôn, xã nào) thì C xuống xe còn người đàn ông C đi nhờ xe đi đâu C không biết. C đi bộ được một đoạn C gặp một người đàn ông (C không rõ tên tuổi, địa chỉ của người này) đang đứng ở lề đường. C hỏi người này chỗ nào bán ma túy, người này nói C muốn mua ma túy loại gì, bao nhiêu tiền. C nói với người này mua ma túy, loại Heroin với giá 300.000 đồng. Người đàn ông này cầm tiền và đưa cho C 01 gói giấy bạc bên trong chứa ma túy loại, Heroin và 01 túi nilon bên trong chứa 01 gói giấy bạc bên trong chứa ma túy loại, Heroin. C cầm túi nilon chứa gói giấy bạc nêu trên vào túi quần phía trước bên phải C đang mặc, gói giấy bạc còn lại C cầm trong lòng bàn tay phải của C. Sau đó C đi tìm mua nước cất và nơi vắng vẻ để sử dụng ma túy. Trên đường đi thì C bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang, C tự nguyện giao nộp toàn bộ số ma túy nêu trên cho lực lượng công an.

Ngày 20/5/2024, Cơ quan điều tra công an huyện P, tỉnh H tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của C. Kết quả không phát hiện thu giữ đồ vật, tài sản gì có liên quan.

Tại Bản kết luận giám định số 366/KL- KTHS (MT) ngày 23/5/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hưng Yên kết luận:

Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ký hiệu M1, có khối lượng: 0,286 gam là ma túy, loại Heroine;

Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ký hiệu M2, có khối lượng: 0,055 gam là ma túy, loại Heroine.

Mẫu hoàn lại được niêm phong trong phong bì ghi số 366/KL- KTHS (MT) chứa 0,267 gam ma túy, loại Heroine, trong niêm phong ký hiệu M1; 0,038 gam ma túy, loại Heroine trong niêm phong ký hiệu M2; 01 vỏ túi nilon; 02 mảnh giấy bạc và 02 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Kiểm tra nhanh chất ma túy đối với Trương Đình C, kết quả dương tính với ma túy, loại Heroine.

Vật chứng thu giữ và xử lý vật chứng: 01 phong bì thư được niêm phong, bên trong chứa 0,267 gam ma túy, loại Heroine, trong niêm phong ký hiệu là M1; 0,038 gam ma túy, loại Heroine trong niêm phong ký hiệu là M2; 01 vỏ túi nilon; 02 mảnh giấy bạc và 02 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 xi lanh đã qua sử dụng; Số tiền 10.000 đồng hiện đang gửi trong tài khoản tiền gửi của Công an huyện Phù Cừ tại Kho bạc nhà nước huyện Phù Cừ.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo C không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có ông nội được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến chống mỹ hạng nhất.

Người chở C từ nhà đến huyện Phù Cừ, C khai chỉ là người đi đường không quen biết nên không biết tên, tuổi, địa chỉ, không nhớ đặc điểm người, phương tiện. Đối tượng bán ma túy, C không biết tên, tuổi, địa chỉ và không nhớ rõ đặc điểm cụ thể của người đàn ông này. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không có đủ thông tin để xác minh về nhân thân, lai lịch của người đàn ông bán ma túy và người chở C.

Quá trình điều tra, bị cáo Trương Đình C đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, lời khai người chứng kiến, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu thu thập có trong hồ sơ.

Tại bản Cáo trạng số 44/CT-VKSPC ngày 10/9/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh H đã truy tố bị cáo Trương Đình C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo khẳng định lời khai tại giai đoạn điều tra là đúng và không bị ép buộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh H vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trương Đình C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 và có quan điểm đề nghị: Bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, có ông nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Bị cáo có nhân thân xấu. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo.

Xử phạt bị cáo C từ 05 năm 09 tháng tù đến 06 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 20/5/2024.

Do bị cáo không có tài sản, không có thu nhập nên không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng:

Trả lại cho bị cáo số tiền 10.000 đồng.

Tịch thu cho tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau giám định, 01 xi lanh.

Các vấn đề khác không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự.

Bị cáo nhất trí không có ý kiến tranh luận gì. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 20/5/2024, tại khu vực thôn Cát Dương, xã T, huyện P, tỉnh H, Công an huyện P, tỉnh H bắt quả tang Trương Đình C, sinh năm 1993, trú tại thôn An Thụ, xã Đồng Quang, huyện G, tỉnh HD có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. C tự nguyện giao nộp từ lòng bàn tay phải của C 01 gói giấy bạc có kích thước (1,5x 2)cm, bên trong chứa chất dạng cục và bột màu trắng; từ túi quần phía trước, bên phải C đang mặc 01 túi nilon kích thước (4x 6)cm, bên trong túi nilon chứa 01 gói giấy bạc có kích thước (3x 2)cm, bên trong chứa chất dạng cục và bột màu trắng. C khai chất trong 02 gói giấy bạc trên là ma túy, loại Heroin, C mang theo để sử dụng. Công an huyện P, tỉnh H đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong 02 túi nilon bên trong chứa chất ma túy trong phong bì thư niêm phong ký hiệu M1, M2. Thu giữ số tiền 10.000 đồng, 01 xi lanh.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của C tại thôn An Thụ, xã Đồng Quang, huyện G, tỉnh HD không phát hiện, thu giữ gì.

Tại Bản kết luận giám định số 366/KL- KTHS (MT) ngày 23/5/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hưng Yên kết luận:

Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ký hiệu M1, có khối lượng: 0,286 gam là ma túy, loại Heroine;

Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ký hiệu M2, có khối lượng: 0,055 gam là ma túy, loại Heroine.

[2]. Cơ quan điều tra công an huyện P, tỉnh H, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh H, điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật không có vi phạm gì.

[3]. Bị cáo là người sử dụng ma túy, số ma túy cơ quan điều tra thu giữ được bị cáo khai mua của một người không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, ở khu vực huyện P, tỉnh H để sử dụng. Bị cáo không nhớ, không mô tả được vị trí nơi mua ma túy, nên Cơ quan điều tra không tiến hành xác minh làm rõ được, không còn chứng cứ nào khác chứng minh lời khai của bị cáo. Số ma túy khi thu giữ được đang ở trong túi áo của bị cáo. Do vậy, căn cứ lời khai của bị cáo, vật chứng đã thu giữ và các chứng cứ khác của vụ án thì có căn cứ xác định bị cáo C đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Số ma túy bị cáo tàng trữ là Heroine, có khối lượng là 0,341 gam.

Bị cáo có nhiều tiền án, tại Bản án số 48/2021/HS-ST ngày 10/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh HD bị cáo đã bị áp dụng tình tiết định khung “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự và bị xử phạt 25 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt của bản án này ngày 24/7/2023. Do vậy theo quy định tại Điều 53, điểm b khoản 2 Điều 70 của Bộ luật hình sự thì tính đến thời điểm phạm tội lần này bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi và trách nhiệm hình sự. Với hành vi phạm tội, tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo, khối lượng ma túy bị cáo đã tàng trữ, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh H đã truy tố bị cáo Trương Đình C về tội “Tàng

trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn về hành vi phạm tội, có ông nội là người có công với nước. Vì vậy bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo là người sử dụng ma túy, có nhân thân xấu do vậy cần có mức hình phạt tương xứng và buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo.

Bị cáo là người sử dụng ma túy, không có thu nhập ổn định vì vậy không phạt bổ sung với bị cáo.

[5]. Người bán ma túy cho bị cáo nhưng bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này, không biết địa điểm chính xác mua ma túy ở đâu nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xem xét, xử lý là phù hợp.

[6]. Vật chứng của vụ án: phong bì ghi số 366/KL- KTHS (MT) chứa 0,267 gam ma túy, loại Heroine, trong niêm phong ký hiệu M1; 0,038 gam ma túy, loại Heroine trong niêm phong ký hiệu M2; 01 vỏ túi nilon; 02 mảnh giấy bạc và 02 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định, 01 xi lanh là ma túy, vật chứa ma túy nên tịch thu cho tiêu hủy.

Số tiền 10.000 đồng là tài sản của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[7]. Các vấn đề khác hội đồng xét xử không xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Trương Đình C.

Tuyên bố bị cáo Trương Đình C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trương Đình C: 06 (sáu) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 20 tháng 5 năm 2024.

Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy phong bì ghi số 366/KL- KTHS (MT) chứa 0,267 gam ma túy, loại Heroine, trong niêm phong ký hiệu M1; 0,038 gam ma túy, loại Heroine trong niêm phong ký hiệu M2; 01 vỏ túi nilon; 02 mảnh giấy bạc và 02 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định, 01 xi lanh.

Trả lại cho bị cáo Trương Đình C số tiền 10.000 đồng.

Tình trạng vật chứng thể hiện theo Biên bản về việc giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 17/9/2024 và đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh H.

Về án phí: Áp dụng Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trương Đình C phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

Các vấn đề khác Hội đồng xét xử không xét.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện P, tỉnh H;
- Công an huyện Phù Cừ;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Phù Cừ;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Tuấn